CHUYÊN MỤC

VĂN HÓA - VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ CÔNG NGHỆ SỐ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

TRẦN HỮU NGHĨA*

Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy di sản nói chung, các di tích nói riêng là một trong những vấn đề được nhiều quốc gia quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa và công nghệ số. Bài viết đề cập đến các vấn đề liên quan đến cơ chế quản lý phù hợp cho bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.

Từ khóa: di tích, đô thị hóa, công nghệ số

Nhận bài ngày: 02/7/2023; đưa vào biên tập: 04/7/2023; phản biện: 16/7/2023; duyệt đăng: 11/8/2023

1. DẪN NHẬP

Di tích là một khái niệm được sử dụng rất phổ biến trong lĩnh vực văn hóa cùng với những khái niệm khác như di sản, di vật.

Từ điển tiếng Việt phổ thông của Viện Ngôn ngữ học Việt Nam định nghĩa "Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hóa" (Chu Quang Trứ, 1996: 229).

Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của UNESCO (1972) được thông qua vào ngày 16/11/1972, nhìn nhận di tích là một bộ phận nằm trong Di sản văn hóa, là "Các công trình kiến trúc, điêu khắc hoặc hội họa hoành tráng, các yếu tố hay kết cấu có tính chất khảo cổ, các văn bản, các hang động và các nhóm yếu tố có giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học".

Khoản 3 Điều 4 Luật Di sản văn hóa 2001 (sửa đổi, bổ sung 2009) của Việt Nam định nghĩa: "Di tích lịch sử, văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm *đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học*" (Quốc hội,

* Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

2009). Đây là định nghĩa chính thức và có tính pháp lý cao nhất được vận dụng làm căn cứ trong các hoạt động giáo dục, nghiên cứu và quản lý di tích ở Việt Nam hiện hành.

Ngoài những định nghĩa nêu trên, thực tế còn có rất nhiều định nghĩa khác về di tích đã được các cơ quan, tổ chức và cá nhân đưa ra. Tuy nhiên, dù có ít nhiều khác nhau về cách nhìn nhận và diễn đạt, khái niệm di tích về cơ bản đều để chỉ những công trình kiến trúc, địa điểm mang những giá trị văn hóa, lịch sử.

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của khu vực phía Nam. Hơn 300 năm hình thành và phát triển, Bình Dương có nhiều làng nghề với các sản phẩm thủ công truyền thống, di tích, danh lam, thắng cảnh, khu du lịch sinh thái và các lễ hội truyền thống. Bình Dương hiện có 13 di tích được công nhận cấp quốc gia, 50 di tích được công nhận cấp tỉnh (gồm: di tích khảo cổ học, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật và danh lam - thắng cảnh) (Hồng Thuận, 2022). Đây là nguồn tài nguyên nhân văn có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển văn hóa của tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên này hiện đang chịu tác động của các yếu tố như thiên tai, sự biến đổi khí hậu, thời tiết hay quá trình đô thị hóa, ý thức, văn hóa ứng xử của con người nên nhiều di tích đã bị xuống cấp không những làm giảm giá trị mà còn đe dọa đến sự nguyên vẹn của di tích cũng như ảnh hưởng đến công tác bảo vệ di tích và hệ thống di vật, cổ vật thuộc di tích.

Trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới, vấn đề tin học hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trở thành một yêu cầu tất yếu đối với sự phát triển bền vững. Những năm gần đây, vai trò của công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của xã hội ngày càng lớn mạnh. Đặc biệt, những thành tựu về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực khác nhau đã góp phần gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động của nhiều cơ quan, tổ chức. Lĩnh vực văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng cũng không nằm ngoài xu thế này.

Nghị quyết lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nêu rõ: "Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một…" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

2. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ CÔNG NGHIỆP 4.0

2.1. Giá trị bản sắc văn hóa địa phương

Thời kỳ hội nhập, với những tương đồng và khác biệt, với những truyền thống và biến đổi của các nền văn hóa khác nhau đã tạo ra bức tranh đa sắc màu, phức tạp về mọi phương diện. Một trong những vấn đề bảo tồn di sản đô thị chính là nhận diện giá trị bản sắc văn hóa địa phương. Trong nghiên cứu của mình, Ana Maria Theresa P. Labrador (2010: 106) đã đề cập đến vai trò của những người trong cuộc về bản sắc văn hóa địa phương: "Các nhà khảo cổ và sử học tiếp tục tranh cãi về những giả thuyết về nguồn gốc của đất nước và những thực hành văn hóa chung giữa những dân tộc sống trong biên giới đó. Không giả thuyết nào trong số đó đề cập đến việc người dân sống ở những khu vực này đã hình thành nên bản sắc gì. Tuy nhiên, có nhiều minh chứng lưu tại các bảo tàng cho thấy rằng các cộng đồng ở Philippine, đã giúp cho các thế hệ hiện tại và mai sau trong quá trình tạo dựng bản sắc linh hoạt của họ".

Sự ra đời của bản sắc địa phương được gắn với chuỗi các tiến trình văn hóa, kinh tế, chính trị chứ không phải do nó bị tách biệt khỏi những quá trình này. Bản sắc văn hóa được nhìn nhận theo hướng mở: văn hóa có thể được sinh sôi và đổi mới, mang đến những khả năng thay đổi và tiếp nối, mà không chỉ đơn thuần là bản sao của những dạng thức văn hóa mới hoặc cũ (Kreps, 1996: 16). Bảo tồn các di sản trong bối cảnh đô thị hóa không chỉ nhìn nhận những "truyền thống bị đóng băng theo thời gian", mà còn chú ý những quá trình của sự sáng tạo và tái tạo văn hóa năng động khi những yếu tố văn hóa địa phương kết hợp với dạng thức văn hóa du nhập" (Kreps, 1996: 14). Biến đổi văn hóa của các địa phương trong những bối cảnh cụ thể chính là sự thể hiện rõ rệt nhất mối quan hệ giữa quá khứ và hiện tại trong văn hóa đương đại. Và các cộng đồng, với những liên quan về bản sắc địa phương chính là một mắt xích trong công cuộc bảo tồn các di sản trong bối cảnh đô thị hóa.

Hiện nay, Bình Dương còn lưu giữ nhiều làng nghề với các sản phẩm thủ công truyền thống nổi tiếng như: Làng gốm sứ ở Lái Thiêu, Tân Phước Khánh; làng mộc, chạm khắc gỗ ở Chánh Nghĩa, Phú Thọ; làng sơn mài ở Tương Bình Hiệp,… Bên cạnh đó, Bình Dương còn có các danh lam, thắng cảnh, khu du lịch sinh thái, hay các lễ hội truyền thống như lễ hội chùa Ông Bổn, lễ hội Kỳ Yên, lễ rước kiệu Bà chùa Bà Thiên Hậu,... Những lễ hội này là một phần quan trọng mang lại sự đặc sắc cho văn hóa Bình Dương.

2.2. Những tiêu chí bảo tồn và phát huy giá trị di tích tỉnh Bình Dương

Để hiện thực hóa được việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích tỉnh Bình Dương trong bối cảnh đô thị hóa và công nghiệp 4.0, một trong những điều quan trọng đầu tiên cần phải đảm bảo là:

- Bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.
- Ứng dụng và đổi mới khoa học công nghệ.
- Tôn trọng, bảo tồn và quảng bá các giá trị và di sản văn hóa địa phương.
- Tạo công ăn việc làm và góp phần xóa đói giảm nghèo.
- Đảm bảo và thúc đẩy bình đẳng, công bằng xã hội.
- Đạt được sự tăng trưởng du lịch ổn định và chú trọng theo chiều sâu về chất lượng và giá trị.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích phải dựa vào điều kiện và thực tế phát triển của tỉnh Bình Dương. Điều này đòi hỏi cần có những cách thức, chiến lược và mô hình phát triển phù hợp để có thể thích ứng với những biến đổi của tỉnh.

Ba là, việc đề xuất mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di tích của tỉnh Bình Dương còn có căn cứ từ các mô hình đã được nhiều quốc gia, tổ chức trên thế giới xây dựng và triển khai trong thời gian qua.

2.3. Mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di tích tỉnh Bình Dương

Bảo tồn và phát huy giá trị di tích với bối cảnh đô thị hóa và công nghiệp 4.0 được xác định chủ yếu qua 5 mục tiêu và yêu cầu cơ bản, mang tính tổng quát đó là:

- Quản lý di tích: định hướng, tạo điều kiện cho tổ chức điều hành việc bảo vệ, gìn giữ các di tích lịch sử văn hóa, làm cho giá trị của di tích phát huy theo chiều hướng tích cực.
- Giáo dục văn hóa và truyền thống: đảm bảo đạt được các yêu cầu về sự tôn trọng, bảo tồn và quảng bá văn hóa địa phương, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân, thúc đẩy sự công bằng, bình đẳng và phát triển của xã hội,…
- Phát triển du lịch ổn định theo chiều sâu: sự tăng trưởng du lịch được yêu cầu một cách hợp lý về mặt số lượng trong khi chú trọng nhiều hơn đến việc gia tăng chất lượng và giá trị mang lại.
- Tăng trưởng kinh tế: công tác bảo tồn di tích cũng cần có những công cụ, phương thức quản lý khoa học, hiện đại để vừa nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn, vừa khai thác và phát huy hiệu quả các giá trị của văn hóa, di sản, đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương.
- Hệ thống phần mềm dữ liệu: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh Bình Dương về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Ứng dụng công nghệ số hóa 3D, thực tế ảo, quét mã QR Code để xem thông tin hiện vật, xem hiện vật bằng tương tác 3D...

Để đạt được các các mục tiêu và yêu cầu của việc bảo tồn và phát huy giá trị, di tích này sẽ được thực hiện bởi 4 bên tham gia chính. Đây được xác định là những nhân tố quan trọng. Trong đó, mỗi bên sẽ đảm nhiệm vai

trò và thực hiện các nhiệm vụ khác nhau nhưng cũng gắn kết chặt chẽ với nhau:

- Nhà nước, cơ quan quản lý: là nhân tố giữ vai trò tổ chức, quản lý và điều hành chung đối với các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Điều này được thực hiện thông qua các chủ trương, chính sách và quy định pháp luật mà Nhà nước ban hành, các loại giấy tờ, thủ tục hành chính theo quy định của các cơ quan quản lý. Ngoài ra, Nhà nước và các cơ quan quản lý cũng chính là bên có đủ quyền hạn và trách nhiệm để thiết lập các mối quan hệ, hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, tổ chức quốc tế, cũng như thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá mang tính chính thức về việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Doanh nghiệp: là bên giữ vai trò tổ chức, quản lý, vận hành trực tiếp đối với các hoạt động liên quan đến việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Họ chính là người đầu tư và quản lý về vốn, nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật để hình thành, phát triển các hoạt động gắn với di tích.

- Cộng đồng địa phương: được xác định là một bên quan trọng tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tạo được sự đồng thuận và góp phần đảm bảo quyền lợi của cộng đồng địa phương một cách công bằng, bình đẳng. Tiếp đó, họ còn là những người có thể tham gia trực tiếp vào nhiều khâu khác của việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Khách du lịch: là những người giữ vai trò tham gia vào chuỗi cầu du lịch trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích và không ai khác, họ là một trong những bên có tiếng nói rất quan trọng để đưa ra những đánh giá về việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích,

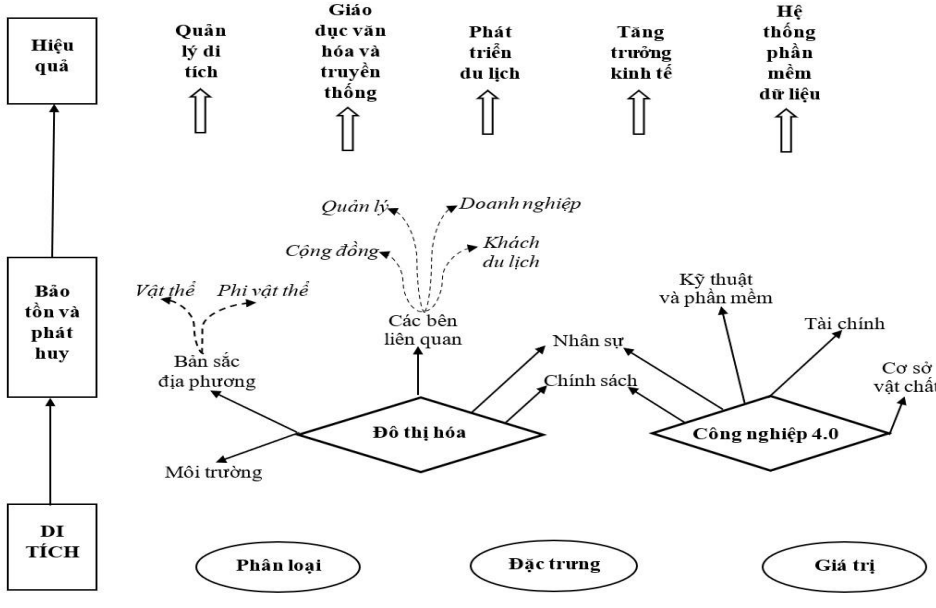

Nguồn: Tác giả.

giúp lan truyền các thông tin về điểm đến ra nhiều nơi và đến với nhiều người.

3. TẠM KẾT

Trong xu thế hội nhập quốc tế và đô thị hóa hiện nay, việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy di sản nói chung, các di tích nói riêng là một trong những vấn đề được nhiều quốc gia quan tâm. Trước nguy cơ rủi ro từ các thảm họa thiên nhiên cũng như con người gây ra, nhiều di sản, di tích trên thế giới bị phá hủy hoặc không được nghiên cứu phát huy giá trị. Nhiều công trình nghiên cứu, dự án nghiên cứu đã trú trọng việc giải nghĩa các giá trị và ý nghĩa của các di sản. Đặc biệt, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ, các di tích và công trình kiến trúc đã được số hóa và đưa lên website. Trong bối cảnh đô thị hóa và sự phát triển của công nghiệp 4.0 trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích cần được quan tâm và trú trọng. ❑

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Chu Quang Trứ. 1996. *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng - tôn giáo dân gian ở Việt Nam*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.

2. Hồng Thuận. 2022. “Bình Dương có thêm 2 di tích được xếp hạng cấp tỉnh”. https://baobinhduong.vn/binh-duong-co-them-2-di-tich-duoc-xep-hang-cap-tinh-a284288.html, truy cập ngày 14/8/2023.

3. https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B4_h%C3%ACnh_kinh_t%E1%BA%BF, truy cập ngày 20/8/2022.

4. Kreps, Christina. 1996. “Hỗn hợp văn hóa và ý thức về bảo tàng”. *Citra Indonesia*, số 007/Vol II, tháng 7/1996.

5. Labrador, Ana Maria Theresa P. 2010. *Sự phát triển nhảy vọt của bảo tàng*, trong *Phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng trong quá trình phát triển bảo tàng tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đối với văn hóa và sự phát triển bền vững*. UNESCO, Paris.

6. Nguyễn Chí Bền (chủ biên). 2010. *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Thăng Long*. Hà Nội: Nxb. Hà Nội.

7. Nguyễn Đình Thanh (chủ biên). 2008. *Di sản văn hóa bảo tồn và phát triển*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.

8. Quốc hội. 2009. *Luật di sản văn hóa năm 2001, sửa đổi bổ sung 2009*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

9. Thiều Chửu. 1998. *Hán Việt tự điển*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

10. Trung tâm Từ điển học. 2002. *Từ điển Tiếng Việt.* Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.

11. Trương Quang Thao. 2003. *Đô thị học - Những khái niệm mở đầu*. Hà Nội: Nxb. Xây dựng.

12. UNESCO. 1972. *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của UNESCO,* Điều 1, Phần I.